TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc;
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Minh T - Sinh năm 1953 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1910 và bà Trần Thị C, sinh năm 1919; cả hai đều đã chết; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1958, lao động tự do tại xã N. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/5/1984, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 2 năm tù về tội "Đầu cơ" và 01 năm tù về tội "Đưa hối lộ"; sau đó kháng cáo. Ngày 20/4/1985, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân Tối cao xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Ngày 19/7/1987, bị Công an tỉnh H bắt về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đến ngày 06/11/1987 được tạm tha.

Nguyễn Minh T được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2024 cho đến nay, có mặt.

* Bị hại: Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1943, ở Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoài T2 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1949, vắng mặt.
2. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1969, vắng mặt.
3. Ông Đặng Quốc T4, sinh năm 1963, vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1947, vắng mặt.
5. Ông Trần Xuân H1, sinh năm 1955, vắng mặt.
6. Anh Trần Xuân T5, sinh năm 1981, vắng mặt.
7. Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1957, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Minh T đến chùa T6, thuộc Đ, xã N dự lễ P. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và mọi người ngồi ăn cơm tại sân chùa. Khi đang ăn uống, T nghe mọi người xì xào vợ mình có quan hệ bất chính với ông Trần Xuân T1. Do có nghi ngờ từ trước, khi nghe thấy vậy T bực tức đứng lên, tay trái cầm chai rượu, tay phải cầm bát ăn cơm đi sang bàn bên cạnh, đứng đằng sau ghế ông T1 ngồi và dùng tay phải cầm bát đập vào đầu ông T1 hai lần. Hậu quả, ông T1 bị rách da đỉnh đầu trái, kích thước (4x1)cm và rách da đỉnh đầu phải, kích thước (5x0,5)cm và phải đến Trạm y tế xã Nghĩa Hồng sơ cứu khâu 6 mũi rồi về nhà điều trị, đến nay sức khỏe ổn định. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Xuân T1 số tiền 5.000.000 đồng. Ông T1 đã nhận tiền và không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 186/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 02/7/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y - Sở Y, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lên phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Xuân T1 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSNH ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Cố ý gây

thương tích" quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng rút một phần quan điểm truy tố đối với bị cáo, cụ thể: Rút truy tố bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát giáo dục; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị hại trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Do có nghi ngờ vợ là bà Đỗ Thị H có quan hệ bất chính với ông Trần Xuân T1 nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2024, tại Chùa T6, thuộc Đ, xã N, Nguyễn Minh T đã dùng bát sứ đập vào đầu ông Trần Xuân T1, sinh năm 1943 gây thương tích 02%. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Qua tranh tụng cũng như chính như lời khai của bị hại là ông Trần Xuân T1 tại phiên tòa xác định trước và tại thời điểm bị cáo T gây thương tích cho ông T1, sức khỏe của ông T1 vẫn bình thường, ông T1 vẫn đi được xe máy và không những tự phục vụ bản thân mà ông còn chăm vợ đang bị ốm nhiều năm nay do vậy mặc dù ông T1 là người già nhưng không thuộc trường hợp già yếu. Nên tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã rút một phần quyết định truy tố bị cáo T với tình tiết định khung theo điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hiện nay bị hại ông Trần Xuân T1 đã trên 70 tuổi do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi. Ngoài ra khi tham gia quân đội bị cáo đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Khấu trừ thu nhập: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có hoàn cảnh điều kiện kinh tế còn khó khăn. Mặt khác bị cáo là người cao tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bát ăn cơm bằng sứ màu trắng, kích thước đường kính miệng bát 11cm, đường kính đế bát 4cm, mặt ngoài thân bát có bám dính máu và tóc là công cụ Nguyễn Minh T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai rượu vỏ nhãn mác Chivas Regal 12, cổ và đáy tròn, cao 24cm; bên trong chứa chất lỏng màu vàng sẫm không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị can Nguyễn Minh T quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Nghĩa Hồng;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương